

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 133/2022/HS-ST  
Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Vân

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê D Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên toà:**  
Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2022/TLST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

**\* Tại điểm cầu thành phần:**

**1. Lê Thế Đ, sinh năm 1985;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Nguyễn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Thế Tuyết; Con bà: Ngô Thị Minh; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 17/10/2021, bị Công an xã Trung Sơn, huyện Việt Yên xử phạt vi phạm hành chính, phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 24/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 17 tháng 24 ngày về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 24/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 29/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong án phí năm 2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2022; Bị cáo bị bắt quả tang, tại ngoại sau bị bắt tạm giam ngày 17/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**2. Vy Văn L, sinh năm 1993;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Thanh Trà, xã Lê Viễn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Vy Văn Tĩnh; Con bà: Trương Thị Hoa; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/01/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 01/6/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo đầu thú, tại ngoại sau bị bắt tạm giam ngày 18/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

***\*Tại điểm cầu trung tâm:***

***- Bị hại:***

+ Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Văn Xá, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ Chị Vũ Thị T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Văn Xá, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Hà Mạnh D, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Kiều, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Ngọc Văn K, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thanh Trà, xã Lê Viễn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Lý Văn T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thia Tu Nim, xã Lê Viễn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

***- Người làm chứng:***

+ Anh Tống Ngọc T, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Văn Xá, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Tống Ngọc D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Văn Xá, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thế Đ và bị cáo Vy Văn L quen biết nhau từ trước; cả hai là đối tượng nghiện ma túy và đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Trong các ngày 12/3/2022 và 15/3/2022, Đ, L đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cụ thể:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 12 giờ ngày 12/3/2022, trong lúc Đ, L đang ngồi uống nước cùng nhau tại quán nước vỉa hè ở bờ hồ thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên thì Đ rủ L đi trộm cắp sản của người dân mang bán lấy tiền tiêu chi tiêu thì L đồng ý. Sau đó, L đưa xe mô tô nhãn hiệu Mikado không đeo biển kiểm soát của mình cho Đ điều khiển chở L ngồi sau, đi xung quanh khu vực thị trấn Bích Động tìm ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Đ chở L đi đến khu vực xưởng làm gương kính của chị Vũ Thị T phát hiện trước cửa xưởng để 02 khung máy mài kính đã hỏng bằng sắt (gọi tắt là khung sắt), xung quang không có người. Đ dừng xe lại, L xuống xe bê 01 khung sắt để lên yên xe rồi ngồi lên yên xe giữ khung sắt đồng thời Đ chở đến cửa hàng T mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn T bán cho anh T. Tại đây, Đ nói với anh T, về nhà lấy thêm khung sắt ra bán. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở L quay lại cửa xưởng làm gương kính của chị T, L tiếp tục xuống xe bê khung sắt còn lại để lên xe mô tô cùng Đ chở đến cửa hàng T mua sắt vụn của anh T để bán. Anh T cân hai khung sắt được tổng 54 kg nên lấy 600.000 đồng trả cho Đ. Sau đó, Đ và L chia nhau mỗi người 300.000 đồng.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 12 giờ ngày 15/3/2022, Đ gọi điện thoại cho L rủ đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý và hẹn gặp nhau tại quán nước vỉa hè ở bờ hồ thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98M8- 7958 đến quán nước ở bờ hồ Bích Động, Đ chở L ngồi sau xe đi xung quanh thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên để trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đ chở L đến cổng nhà chị Vũ Thị Đ, phát hiện thùng xe lôi tự chế làm bằng sắt của chị Đ dùng chở rác thải để ở rìa đường phía bên ngoài cổng nhà, xung quanh không có người nên cả hai dừng xe lại để trộm cắp. L đi xuống xe, dùng tay kéo càng thùng xe lôi tự chế rồi ngồi lên yên xe mô tô để Đ điều khiển xe mô tô kéo đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 05 phút sau, chị Đ ra cổng phát hiện thùng xe lôi của mình bị mất, nên cùng con trai là anh Tống Ngọc T điều khiển xe mô tô đi tìm. Anh T đi đến khu vực ngã tư đường Quốc lộ 37 gần cổng trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang Tộc địa phận tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên phát hiện Đ điều khiển xe chở L ngồi sau kéo theo thùng xe lôi tự chế của gia đình mình nên anh T chặn đầu xe và hô hoán quần chúng nhân dân bắt giữ. Thấy hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện, L nhảy xuống xe mô tô bỏ chạy thoát, còn Đ bị anh T và người dân bắt giữ giao nộp cho Công an thị trấn Bích Động cùng vật chứng gồm: 01 thùng xe lôi tự chế, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 98M8- 7958.

Ngày 15/3/2022, chị Vũ Thị T và chị Vũ Thị Đ đã trình báo Công an thị trấn Bích Động về việc bị mất trộm tài sản nêu trên.

Ngày 16/3/2022, Vy Văn L đến Công an thị trấn Bích Động đầu thú đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Mikado không đeo biển kiểm

soát, có số khung 13703, số máy N0 13703 dùng trộm cắp khung sắt nhà chị T. Cùng ngày 16/3/2022, Công an thị trấn Bích Động đã bàn giao các đối tượng cùng hồ sơ, vật chứng có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền. Do giá trị tài sản trộm cắp thấp, chưa đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Đ và L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để Đ, L tại ngoại phục vụ điều tra.

Ngày 18/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã T giữ tại cửa hàng T mua sắt vụ của ông T 02 đoạn khung sắt Đ mang đến bán. Ngày 18/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá 02 khung sắt và 01 thùng xe lôi tự chế Đ và L đã trộm cắp.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 thùng xe lôi tự chế bằng sắt có tổng T lượng 75kg có giá trị 825.000 đồng; 02 khung sắt có tổng T lượng 54 kg có giá trị 594.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.419.000 đồng.

Ngày 02/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã cho anh Nguyễn Văn T nhận dạng đối với Lê Thế Đ để xác định người bán hai khung sắt vào ngày 12/3/2022. Kết quả nhận dạng, anh T nhận ra Đ chính là người mang bán 02 khung sắt cho anh vào ngày 12/3/2022. Ngày 17/5/2022, chị Vũ Thị T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên 05 bức ảnh chị T chụp lại từ Camera an ninh tại cửa xưởng làm gương kính của nhà mình ghi lại hình ảnh 02 người đàn ông đi xe mô tô lấy trộm hai khung sắt vào khoảng 13 giờ 20 phút và 13 giờ 29 phút cùng ngày 12/3/2022. Ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên cho Vi Văn L và Lê Thế Đ xem 05 bức ảnh chị T giao nộp; kết quả cả Đ và L đều khẳng định 02 người đàn ông điều khiển xe mô tô trộm cắp 02 khung sắt trong bức ảnh chị T giao nộp chính là Đ và L.

Khi được tại ngoại để điều tra, Đ và L không chấp hành triệu tập của Cơ quan điều tra, bỏ đi khỏi địa phương nên ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành bắt bị cáo để tạm giam đối với Đ và L. Quá trình bắt giữ, T giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s.

Tại Bản cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Lê Thế Đ và Vy Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thế Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/5/2022.

Xử phạt bị cáo Vy Văn L từ 09 tháng tù đến 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đ và bị cáo L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 600.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T là 300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đ, L thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo nhất trí bồi thường cho ông Nguyễn Văn T, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293, Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Đ, L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng T giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lê Thế Đ, bị cáo Vy Văn L đều là người có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Trong các ngày 12/3/2022 và 15/3/2022, Đ và L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với tổng giá trị tài sản là 1.419.000 đồng cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Trong khoảng thời gian từ khoảng 13 giờ 20 phút đến khoảng 13 giờ 29 phút ngày 12/3/2022, tại khu vực cửa xưởng sản xuất gương kính của chị Vũ Thị T, L cùng Đ hai lần có hành vi trộm cắp 02 khung sắt có tổng T lượng 54 kg, trị giá 594.000 đồng của chị T.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 13 giờ 30 ngày 15/3/2022 tại rìa đường cạnh cổng nhà chị Vũ Thị Đ, L cùng Đ có hành vi trộm cắp 01 thùng xe lôi tự chế bằng sắt có T lượng 75kg, trị giá 825.000 đồng của chị Đ.

Bị cáo Đ, Liên đều đã từng bị xử phạt hành chính và xét xử về tội xâm phạm sở hữu tài sản nên với hành vi nêu trên của các bị cáo Đ, L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giải đơn, các bị cáo đồng ý cùng nhau thực hiện việc trộm cắp tài sản, bị cáo Đ là người rủ bị cáo L đi trộm cắp tài sản bị cáo L đồng ý, cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cùng nhau mang đi tiêu thụ và lấy tiền chia nhau. Trong vụ án này bị cáo Đ có vai trò cao hơn bị cáo L, bị cáo là người rủ rê bị cáo L cùng trộm cắp tài sản, mang đi tiêu thụ. Bị cáo L khi được Đ rủ cùng trộm cắp tài sản thì L đồng ý, L giúp sức tích cực trực tiếp là người lấy tài sản trộm cắp. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo Đ có vai trò cao hơn, bị cáo L có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của công dân, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Đ, L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo L đã đến Công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Đ, L đều là người có nhân thân xấu.

Các bị cáo Đ, L nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù

có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ, L không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, là người nghiện ma túy, bị cáo L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đ, L.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T yêu cầu các bị cáo Đ, L trả lại anh số tiền 600.000 đồng đã bỏ ra mua khung sắt từ các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo Đ, L đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 600.000 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh T số tiền trên.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98M8-7958 là tài sản của anh Hà Mạnh D, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố Kiều, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên cho Lê Thế Đ mượn. Xe mô tô nhãn hiệu Mikado không đeo biển kiểm soát, có số khung 13703, số máy N0 13703 là tài sản của anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1981, trú tại thôn Thanh Trà, xã Lê Viễn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang cho Lý Văn T, sinh năm 1996, trú tại thôn Thia Tu Nim, xã Lê Viễn, huyện Sơn Động mượn sử dụng sau đó T cho L mượn. Anh D, anh K, và anh T không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội. 02 khung sắt là tài sản của chị T, 01 thùng xe lôi tự chế là tài sản của chị Đ bị trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trả lại xe mô tô, khung sắt, thùng xe tự chế cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi xám T giữ của bị cáo Vy Văn L là tài sản của L không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo L đề nghị xin lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Văn T khi mua khung sắt từ bị cáo Đ, L không biết là tài sản do phạm tội mà có. Anh Hà Mạnh D, anh Lý Văn T không tham gia, không biết các bị cáo đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[11] Về án phí:

- Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo L dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thế Đ 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17/5/2022.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vy Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/5/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Thế Đ và bị cáo Vy Văn L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 600.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T là 300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Vy Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi xám có số IMEI 355416070667828. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thế Đ phải chịu 200.000 tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Vy Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**